

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PA**

Số: 140/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Krông Pa, ngày 10 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,  
chống lãng phí giai đoạn năm 2021 -2025 của huyện Krông Pa.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Chương tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025 của Tỉnh Gia lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 27/08/2020 của của Đảng bộ huyện về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Nhiệm kỳ năm 2021-2025.*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025 của huyện Krông pa.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng các phòng ban, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện; Hiệu trưởng các đơn vị Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lưu VT.



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LĂNG PHÍ GIAI  
ĐOẠN NĂM 2021 -2025 CỦA HUYỆN KRÔNG PA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022  
của UBND huyện Krông pa)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THTK,  
CLP GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025:**

**1. Mục tiêu:**

Mục tiêu của thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP) giai đoạn năm 2021-2025 là thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tạo nguồn lực để phòng, chống dịch Covid và khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, Đại biểu Đảng bộ huyện lần XVII.

**2. Yêu cầu:**

a.THTK,CLP phải gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 27/08/2020 của Đảng bộ huyện về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Nhiệm kỳ năm 2021-2025.

b.THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị tổ chức và cá nhân gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.

c. THTK, CLP phải đảm bảo thực chất, có kết quả cụ thể, gắn với việc đánh giá, kiểm tra theo quy định.

d. THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

đ. THTK,CLP phải được tiến hành nhiệm vụ thường xuyên mọi lúc, mọi nơi.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm:**

Việc xây dựng và thực hiện chương trình THTK, CLP giai đoạn năm 2021-2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của huyện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, công tác THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND huyện đề ra góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm (GRDP) của huyện đạt 11%, GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 53,7 triệu đồng/ người/ năm trở lên.

b. Thực hiện ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm tài chính đại phuơng an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá trốn thuế, thu hồi nợ thuế, đảm bảo tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân không thấp hơn 16% GDP. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, nghị quyết, quyết định, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, đảm bảo bình quân giai đoạn 2021-2025 ở mức 3,7%, trong tổ chức thực hiện phấn đấu giảm xuống dưới 3,7% GDP.

c. Thực hiện đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả, nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công. Xem đây nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

d. Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Nghị quyết số 132/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của Tỉnh Gia Lai và ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của Tỉnh, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - Xã hội.

đ. Thực hiện chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường, quản lý sử tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

e. Thực hiện theo chính sách cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, hướng tới mục tiêu tăng năng suất lao động xã hội bình quân 6,5%/ năm. Triển khai

quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

f. Nâng cao nhận thức cơ quan và các đơn vị, phòng ban, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra kiểm tra về THTK, CLP gắn với chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC.**

THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### **1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:**

a. Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa – ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND huyện thông qua, trong đó chủ trọng các nội dung sau:

- Dự toán hằng năm bố trí cho các cơ quan, đơn vị triệt để tiết kiệm, trong đó: Tiết kiệm các khoản chi thường xuyên đảm bảo theo quy định (không kê tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62 - 63% tổng chi ngân sách nhà nước, trong tổ chức thực hiện phấn đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Thực hiện chính sách an sinh xã hội bền vững, trong đó bảo hiểm xã hội là trụ cột chính, huy động các nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, giảm nghèo đa chiều; thực hiện tốt hơn công tác đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện quản lý mạng lưới an sinh xã hội thống nhất trên nền tảng số, kết nối liên thông, thực hiện tích hợp các hệ thống dữ liệu về bảo hiểm xã hội, dân cư..., tránh trực lợi chính sách.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tạo nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

b. Thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025, giảm tối thiểu bình quân cả huyện 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đổi tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và

có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường; trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:**

a. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, thực hiện Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 và Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực ưu tiên, vùng động lực, vùng khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, giữa các vùng, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng và khoảng cách giàu - nghèo. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng

cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

### **3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia:**

a. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt.

b. Tổ chức việc lập và thực hiện dự toán đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền. Đối với các công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù phải tuân thủ quy trình thực hiện đúng theo Nghị định 161/2016/NĐ – CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.

### **4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:**

a. Thực hiện mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

c. Các Phòng, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định để bảo đảm THTK, CLP.

d. Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phải trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

đ. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ hiện có để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

### **5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:**

a. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm thiểu khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sử dụng đất.

b. Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Nhất là nguồn tài nguyên cát và nguồn tài nguyên năng lượng mặt trời. Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng.

c. Đơn vị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra tài nguyên, khoáng sản và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường.

### **6.Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

a. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ để giảm dần số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước.

b. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

c. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

## **7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a.Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b.Thực hiện chế độ tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động là cơ sở để tăng lương. Thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

c.Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

d. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các Phòng, ban, ngành, đơn vị, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.**

Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, Hiệu trưởng các Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc huyện và Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực

gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP**

a. Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong toàn huyện.

b. Các phòng ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trấn tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Văn hóa – thông tin và thể thao để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c. Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lăng phí theo thẩm quyền.

## **3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

### **a. Về quản lý ngân sách nhà nước:**

Tăng cường công tác thu, cơ cấu lại thu, đảm bảo nguồn ngân sách bền vững; đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi thuế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác chống chuyển giá.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

#### **b. Về quản lý nợ công:**

Thực hiện chính sách về quản lý nợ công và triển khai công cụ, nghiệp vụ quản lý nợ chủ động, bảo đảm an toàn và bền vững nợ công, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị. Gắn kết chặt chẽ quản lý ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và nợ công với quản lý ngân quỹ nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ các khoản bảo lãnh mới đảm bảo đúng quy định và hiệu quả, phát triển thị trường vốn trong nước để tăng khả năng huy động vốn, tăng cường thanh tra, kiểm tra, công khai minh bạch về nợ công.

Tăng cường năng lực quản lý nợ công, đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng cơ sở dữ liệu, nguyên tắc thống kê theo thông lệ quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nợ công.

#### **c. Về quản lý đầu tư công:**

- Thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ và rõ ràng cho hoạt động đầu tư công:

- Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và thực hiện của dự án.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025 để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án.

- Nâng cao chất lượng công tác đầu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công; chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đơn vị bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Trong đó, đặc biệt đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án, nâng cao trách nhiệm giải trình của chù đầu tư và các bên liên quan đến dự án. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Tiếp tục rà soát các quy định về ngân sách, đầu tư, xây dựng, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

#### **d. Về quản lý, sử dụng tài sản:**

-Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công ở cấp địa phương đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công.

-Thực hiện tiêu chí đánh giá công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để từng bước triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện công tác quản lý tài sản công của các sở, ban, ngành, địa phương.

-Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

#### **d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:**

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật theo quy định để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

Thực hiện các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

#### **e.Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy

quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

**f. Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai:**

Tăng cường triển khai tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh và tham gia góp ý xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi); bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm thiểu khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát thị trường, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách nhà nước.

**g. Về quản lý lao động, thời gian lao động:**

Thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

Thực hiện theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Tăng cường đổi mới theo quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**

a. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học Mầm non, Tiểu học, Trung học sơ sở và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chủ trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d. Thực hiện công khai hành vi lăng phí, kết quả xử lý hành vi lăng phí theo quy định.

### **5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP**

Công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học Mầm non, Tiểu học, Trung học sơ sở và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
  - Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
  - Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;
  - Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
  - Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
  - Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;
  - Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
  - Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.
- b. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.
- c. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lăng phí.

### **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa cấp, các ngành, các quan, đơn vị trong THTK, CLP:**

a. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy

mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và điều kiện thực hiện của các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính trọng tâm, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trên cơ sở triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;

b. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học Mầm non, Tiểu học, Trung học sơ sở và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

c. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ quan, các đơn vị phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP này, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan đơn vị, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn xây dựng Chương trình THTK, CLP của Phòng, ban, đơn vị, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi đơn vị cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chi tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học Mầm non, Tiểu học, Trung học sơ sở và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo quán triệt:

a. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c. Thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả công tác này.

3. Thực hiện đánh giá kết quả, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương Trình THTK, CLP của huyện và Chương trình THTK, CLP cụ thể của

Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và UBND các xã, thị trấn 06 tháng, hàng năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp, tham mưu trình UBND huyện báo cáo Sở Tài chính, Huyện ủy và HĐND huyện.

Ngoài ra, các đơn vị được phân công đầu mối cần tổng hợp thêm những nội dung sau:

- Phòng tài chính – Kế hoạch: Tình hình, kết quả THTK, CLP trong công tác thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB của huyện.

- Phòng Tài Nguyên – Môi Trường: Tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; tổng hợp kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn huyện.

- Phòng Kinh tế - Hạ Tầng: Tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý công tác thẩm định phê duyệt dự án, tổng dự toán.

- Phòng Nội Vụ: Tình hình, Kết quả THTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; tình hình giao và thực hiện biên chế với các đơn vị thuộc huyện.

Trên đây là Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của huyện, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện./.